**Use case**

|  |  |
| --- | --- |
| **C:\Users\HaNa\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\28C409A2.tmpĐặc tả use case:** | |
| **Tên use case** | Quản lý đơn hàng. |
| **Tác nhân** | Nhân viên quản lý |
| **Tóm tắt** | Usecase bắt đầu khi nhân viên quản lý quản lý đơn hàng của cửa hàng thông qua các chức năng bao gồm các tìm kiếm, xóa và in đơn hàng |
| **Điều kiện tiên quyết** | Cần đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp |
| **Kết quả** | 1. Dữ liệu trong cơ sở dữ liệu được truy xuất hoặc sửa đổi nếu thành công 2. Thông báo từ chối nếu thất bại |
| **Kịch bản chính** | 1. Nhân viên quản lý đăng nhập vào hệ thống 2. Người dùng chọn chức năng quản lý đơn hàng. 3. Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng và các chức năng cho người dùng lựa chọn   a) Tìm kiếm đơn hàng:  Nhân viên quản lý nhập thông tin đơn hàng cần tìm.  Nhấn chọn nút tìm kiếm trên giao diện.  Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng cần tìm.  b) Xóa đơn hàng:  Nhân viên quản lý chọn đơn hàng cần xóa.  Nhấn chọn nút xóa trên giao diện.  Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xoá  Hệ thống xóa đơn hàng ra khỏi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo thành công  c) In đơn hàng:  Nhân viên quản lý chọn đơn hàng muốn in.  Nhấn chọn nút in trên giao diện.  Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận in  hệ thống sẽ in đơn hàng và hiển thị thông báo thành công |
| **Kịch bản phụ** | Đơn hàng sẽ không được xoá hoặc in nếu không được xác nhận  Đơn hàng không được tìm thấy nếu không tồn tại trong hệ thống |